

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**
Số 10/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Hồ, ngày 08 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Y D Ktla, sinh năm 1976
2. Bà H N Ayũn, sinh năm 1983

Đều trú tại: Buôn G, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Y D Ktla và bà H N Ayũn là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn vào ngày 30-5-2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K (nay là Ủy ban nhân dân xã C, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Như vậy, xét thấy, giữa ông Y D Ktla và bà H N Ayũn đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời ông Y D Ktla và bà H N Ayũn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà thuận

tình ly hôn nên Tòa án công nhận cho ông Y D Ktla và bà H N Ayũn thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, giữa ông Y D Ktla và bà H N Ayũn có hai người con chung là: H C Ayũn, sinh ngày 05/5/2004 và H T Ayũn, sinh ngày 20/9/2006. Ông Y D Ktla và bà H N Ayũn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung cụ thể như sau: Bà H N Ayũn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung H C Ayũn, sinh ngày 05/5/2004 và H T Ayũn, sinh ngày 20/9/2006 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên; đồng thời các cháu H C Ayũn và H T Ayũn đều có nguyện vọng được ở với bà H N Ayũn sau khi hai ông bà ly hôn

Xét thấy việc thỏa thuận về con chung đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản: Ông Y D Ktla và bà H N Ayũn tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Y D Ktla và bà H N Ayũn phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Y D Ktla và bà H N Ayun tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên H C Ayũn, sinh ngày 05/5/2004 và H T Ayũn, sinh ngày 20/9/2006 cho bà H N Ayun trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Y D Ktla và bà H N Ayun tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Y D Ktla được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Ông Y D Ktla và bà H N Ayun không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí:

Ông Y D Ktla phải chịu 150.000đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0000154 ngày 17/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; hoàn trả cho ông Y D Ktla 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí.

Bà H N Ayun phải chịu 150.000đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0000155 ngày 17/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; hoàn trả cho bà H N Ayun 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TA.

THẨM PHÁN

Trương Kim Chung